

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 16- 3- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Cao Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Rum;
2. Ông Nguyễn Văn Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Đăng Kha, ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **82/2022/TLST-HS** ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh G, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lạc (đã chết) và Mai Thị Lan; bị cáo có vợ tên Trần Thị Cẩm Nhung và có 01 người con; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HS-ST ngày 20/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000 đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/10/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: không có; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2011/HSST ngày 23/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/6/2012 và đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2021 đến ngày 04/7/2022 được thay thế biện pháp B lĩnh cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Lê Anh Q, sinh năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm

mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Tùng và bà Lê Thị Hằng; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; hiện đang chấp hành án phạt tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 09/2023/HS-PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Trịnh Văn K, sinh năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Mệnh và bà Trương Thị The; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2021 cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Ngọc Gia B, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 49A, khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Liêm (đã chết) và bà Lâm Thị Nghiệm; có vợ tên Phan Thị Kim Dung Em (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2021 cho đến nay; có mặt.

5. Huỳnh Công Đình N, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A57, khu phố 2, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: Số 55M/1, đường Trung Mỹ Tây 19, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Q tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công Khanh và bà Nguyễn Thị Loan; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2021 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình N: ông Nguyễn Tiến Hiểu, Luật sư Chi nhánh Văn phòng luật sư Đại Q Việt, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh G có thỏa thuận cấn trừ nợ với người Campuchia tên Box (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) 02 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại ZR125, số khung PMYKE06003007470, số máy E101EK007470 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Dax, số khung AB02-5111296; số máy AB02E-5111339. Ngoài ra G còn nhờ người tên Box nhận giúp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Spacy 125, số khung JF04-1018981, số máy JF04-2018973 (xe của G mua của một người Campuchia không rõ nhân thân, lý lịch) và giao lại cho Giàu. Địa điểm giao xe là ở khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia.

Ngày 27/9/2020, khi các xe mô tô nêu trên được giao đến địa điểm là Khu rừng thuộc Vườn Q gia Lò Gò Xa Mát cách đường Tỉnh lộ 792 một đoạn 30 mét, thuộc ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, G điện thoại cho Nguyễn Lê Anh Q nhờ Q liên hệ với Trịnh Văn K để nhờ K và Q vận chuyển các xe mô tô trên về nhà Giàu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K và Q cùng nhau đi bộ đến nhà Giàu, lúc này có Nguyễn Văn Thảo, sinh năm 2002, ngụ ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ở tại nhà Giàu. Sau đó G dùng xe mô tô chở Q, K và Thảo đi lên Khu vực Trạm 2 cửa khẩu Xa Mát rồi đi vào đường rừng để lấy các xe mô tô. Đến nơi G kêu Q chạy xe Yamaha ZR125, số khung PMYKE06003007470, số máy E101EK007470 về trước, K chạy xe Spacy đi sau, lúc này còn lại Thảo và G ở lại cùng xe mô tô nhãn hiệu Honda. Khi về đến nhà Giàu, khoảng 30 phút sau thì Q và K thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda ở nhà G nhưng không biết do ai chạy về.

Ngày 28/9/2020, Nguyễn Thanh G thuê Nguyễn Ngọc Gia B chở 03 xe mô tô trên đi về bến xe Miền Đông thuộc Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Lâm Đại Vũ, sinh năm 1990, ngụ ấp Núi Trung, xã Suối Tre, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, với giá 2.500.000 đồng. B thuê tài xế là Huỳnh Công Đình Ndiều khiển xe ô tô biển số 51D-526.59 đến nhà G để nhận xe. B và N khi nhận xe đều không kiểm tra giấy tờ thể hiện tính hợp pháp của các xe mô tô trên. Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày, Ndiều khiển xe ô tô đến nhà G để nhận xe và đi về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an huyện Tân Biên kiểm tra phát hiện.

Trong quá trình điều tra, Q còn khai nhận:

Vào khoảng tháng 5/2021, Q còn vận chuyển 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không biển số, màu xanh, số máy E101EK181091, số khung PMYKE0600G0181091 có nguồn gốc nhập lậu từ nhà của G sang nhà của Ngô Tuấn Nam, sinh năm 1997, ngụ ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để gửi giúp cho Giàu.

Ngày 26/6/2021, Q cùng với Trần Văn Lâm, sinh năm 1984 ngụ ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đến khu vực biên giới Campuchia để vận chuyển 01 xe mô tô Honda GoldWing cho Tạ Thành Thái sinh năm 1976 ngụ ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra B và Q còn khai nhận nhiều lần khác tham gia vận chuyển xe mô tô cho G nhưng không thu được vật chứng nên không có cơ sở xử lý.

Nguyễn Thanh G không thừa nhận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không biển số, số khung E101EK181091, số máy PMYKE0600G0181091 gửi tại nhà Ngô Tuấn Nam có nguồn gốc từ nước ngoài nhưng quá trình điều tra có đủ căn cứ khẳng định xe mô tô trên do G vận chuyển trái phép về Việt Nam.

* Kết quả xác định nguồn gốc xe:

Công văn phúc đáp số: 1983 ngày 01/10/2020 của Cục hải quan tỉnh Tây Ninh các xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không biển số, màu

xanh, số máy E101EK181091, số khung PMYKE0600G0181091; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số khung PMYKE06003007470, số máy E101EK007470; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số khung JF04-1018981; số máy JF04-2018973 và 01 xe mô tô loại Honda, số khung AB02-5111296; số máy AB02E-5111339 qua rà soát Cục hải quan tỉnh Tây Ninh không phát sinh các trường hợp nhập khẩu các xe mô tô trên.

Công văn phúc đáp số: 198 ngày 08/10/2020 của Công ty TNHH Yamaha motor Việt Nam: xe mô tô nhãn hiệu ZR125, số khung PMYKE06003007470; số máy E101EK007470 không được sản xuất lắp ráp bởi nhà máy Công ty Yamaha motor Việt Nam; xe được nhập khẩu bởi đơn vị khác, không có trong hệ thống dữ liệu Xuất nhập khẩu của Công ty Yamaha motor Việt Nam;

Công văn phúc đáp số: 1972 ngày 16/10/2020 của Công ty Honda Việt Nam: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Spacy 125, số khung JF04-1018981; số máy JF04-2018973 và xe mô tô không rõ loại xe, số khung AB02-5111296; số máy AB02E-5111339 không phải do Công ty Honda Việt Nam sản xuất cũng như nhập khẩu; 02 chiếc xe trên không trùng khớp với dữ liệu do Honda Việt Nam quản lý.

Công văn số: 1713 ngày 18/5/2021 của Cục đăng kiểm Việt Nam: Cho đến thời điểm hiện tại, không có thông tin về 03 xe mô tô: xe thứ nhất nhãn hiệu Yamaha, số khung PMYKE06003007470; số máy E101EK007470; xe thứ hai nhãn hiệu Honda, số khung JF04-1018981; số máy JF04-2018973; xe thứ ba nhãn hiệu Honda, số khung AB02-5111296; số máy AB02E-5111339 trong dữ liệu quản lý về phương tiện cơ giới nhập khẩu và sản xuất lắp ráp của Cục đăng kiểm Việt Nam.

Qua tra cứu hệ thống đăng ký xe mô tô trên phạm vi cả nước xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, số khung PMYKE06003007470, số máy E101EK007470; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng, số khung JF04-1018981, số máy JF04-2018973 và 01 xe mô tô loại Honda, màu đỏ cam, số khung AB02-5111296, số máy AB02E-5111339 không được đăng ký lưu hành.

Công văn phúc đáp số: 1360 ngày 17/8/2022 của Cục hải quan tỉnh Tây Ninh không phát sinh trường hợp nhập khẩu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số khung E101EK181091; số máy PMYKE0600G0181091.

Công văn số: 3101 ngày 18/8/2022 của Cục đăng kiểm Việt Nam: Theo kết quả tra cứu trong dữ liệu quản lý về phương tiện xe cơ giới sản xuất lắp ráp và nhập khẩu của Cục đăng kiểm Việt Nam không có thông tin về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số khung E101EK181091; số động cơ PMYKE0600G0181091.

Công văn phúc đáp số: 228 ngày 20/10/2022 của Công ty TNHH Yamaha motor Việt Nam: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số khung E101EK181091; số máy PMYKE0600G0181091 không được sản xuất, lắp ráp bởi Công ty

Yamaha motor Việt Nam; xe được nhập khẩu bởi đơn vị khác, không có trong hệ thống dữ liệu xuất nhập khẩu của Công ty Yamaha motor Việt Nam.

*** Kết luận giám định:**

- Tại kết luận giám định số: 1605/KL-KTHS ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, số khung PMYKE06003007470, số máy E101EK007470; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng, số khung JF04-1018981, số máy JF04-2018973 và 01 xe mô tô loại Honda, màu đỏ cam, số khung AB02-5111296, số máy AB02E-5111339; số khung và số máy của 03 chiếc xe trên không bị đục sửa.

- Tại kết luận giám định số: 1857/KL-KTHS ngày 20/11/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Có 1.083 file ghi âm cuộc gọi có trong điện thoại hiệu Redmi K30 Pro, màu trắng, số Imel: 99001536076421. Không trích xuất được nhật ký cuộc gọi và tin nhắn. Chi tiết lưu trong 01 đĩa VCD-R.

- Tại kết luận giám định số: 1160/KL-KTHS ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không biển số, màu xanh, số máy E101EK181091, số khung PMYKE0600G0181091 số khung và số máy không bị đục sửa.

*** Kết quả định giá tài sản:**

Tại Kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá Tổ tụng hình sự kết luận:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại ZR125, số khung PMYKE06003007470; số máy E101EK007470 giá trị 130.000.000 đồng

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Spacy 125, số khung JF04-1018981; số máy JF04-2018973 giá trị 20.000.000 đồng

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dax, số khung AB02-5111296; số máy AB02E-5111339 giá trị 6.000.000 đồng

Tổng giá trị tài sản trên là 156.000.000 đồng.

- Tại Kết luận của hội đồng định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không biển số, màu xanh, số máy E101EK181091, số khung PMYKE0600G0181091 có giá 230.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị của 04 xe mô tô nêu trên là 386.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra: Nguyễn Thanh G không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng có đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Lê Anh Q, Trịnh Văn K, Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình Nhă thành khẩn khai báo.

* Đối với Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q thực hiện hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới 02 lần, giá trị hàng hóa trên

100.000.000 đồng nên phạm tội 02 lần trở lên. Đối với Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình N và Trịnh Văn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Nguyễn Thanh G đã bị kết án về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: có bản thông kê kèm theo.

* Kê biên tài sản:

- Bị cáo Nguyễn Thanh G bị kê biên tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 569, tờ bản đồ số 65, diện tích 382,6 m², tại ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo Lệnh kê biên tài sản số 28 ngày 03/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do G đứng tên.

- Các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Lê Anh Q không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên không có tài sản có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Đối với hành vi vận chuyển 01 xe mô tô Honda GoldWing ở khu vực biên giới Campuchia cho Tạ Thành Thái vào ngày 26/6/2021 của Nguyễn Lê Anh Q và Trần Văn Lâm đã được giải quyết tại Bản án hình sự phúc thẩm số 104/2022/HS-PT ngày 04/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đối với Nguyễn Văn Thảo do không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh hành vi phạm tội của Thảo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không xử lý là có căn cứ.

Đối với Lâm Đại Vũ có liên quan đến vụ án nhưng hiện tại chưa làm việc được với Vũ, khi nào làm việc được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Ngô Tuấn Nam, khi Nguyễn Lê Anh Q chạy xe Yamaha, không biển số, màu xanh, số máy E101EK181091, số khung PMYKE0600G0181091 của Nguyễn Thanh G đến gửi thì Nam không có ở nhà. Khi nhìn thấy xe mô tô nêu trên thì Nam có điện thoại hỏi G và biết là xe của G gửi, nhưng do là bạn bè nên Nam không hỏi về nguồn gốc xe. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không xử lý đối với Nam là có căn cứ.

Bản cáo trạng số: 88/CT-VKSTB ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Ngọc Gia B và Huỳnh Công Đình N về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thanh G cung cấp 01 Giấy cảm ơn của Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vì đã ủng hộ 100 phần quà trong công tác phòng chống dịch Covid-19 năm 2020.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Ngọc Gia B và Huỳnh Công Đình Nhề tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

1. Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52**; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

2. Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Anh Q mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 09/2023/HSPT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo Nguyễn Lê Anh Q.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Văn K số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Gia B số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Công Đình Nhề số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 4 Điều 189, Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh G số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Lê Anh Q, Trịnh Văn K, Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình Nghi.

* Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Trịnh Văn K, Nguyễn Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình Nghi: thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận thêm.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Công Đình Nghi, Nguyễn Ngọc Gia B tranh luận:* Bị cáo Huỳnh Công Đình Nghi, Nguyễn Ngọc Gia B phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc với bị

cáo Giàu. Việc truy tố sẽ ảnh hưởng đến nhân thân và cuộc sống của các bị cáo sau này, cũng như niềm tin vào pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo G và bị cáo Nghi.

Về việc thu giữ vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu RedmiK30Pro, của bị cáo Nguyễn Ngọc Gia B, các đoạn ghi âm bị thu giữ trong điện thoại không thể hiện các nội dung có liên quan đến vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tranh luận:

Việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo thuộc thẩm quyền xem xét của Hội đồng xét xử.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu RedmiK30Pro bị cáo Nguyễn Ngọc Gia B khai là dùng để liên lạc với bị cáo Giàu nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là đúng theo quy định pháp luật.

- Lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc Gia B: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Trịnh Văn K, Huỳnh Công Đình N không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo Nghi, B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định hành vi của các bị cáo:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/9/2020, tại khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Huỳnh Công Đình N là tài xế xe do Nguyễn Ngọc Gia B thuê điều khiển xe ô tô biển số 51D – 526.59 vận chuyển 03 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại ZR125, số khung PMYKE06003007470, số máy E101EK007470; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Spacy 125, số khung JF04-1018981, số máy JF04-2018973 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Dax, số khung AB02-5111296; số máy AB02E-5111339 có nguồn gốc từ Campuchia về Việt Nam có tổng giá trị 156.000.000 đồng từ nhà của Nguyễn Thanh G về bến xe Miền Đông thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện. Qua điều tra mở rộng xác định, 03

xe mô tô nêu trên do Nguyễn Thanh G thỏa thuận mua của người Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) về để sử dụng, địa điểm giao xe là ở khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia và ngày 27/9/2020 được Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q, Trịnh Văn K vận chuyển trái phép về Việt Nam.

Ngoài ra, Nguyễn Lê Anh Q còn khai nhận vào khoảng tháng 5/2021, Q còn vận chuyển 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không biển số, màu xanh, số máy E101EK181091, số khung PMYKE0600G0181091, trị giá 230.000.000 đồng của Nguyễn Thanh G từ nhà G sang nhà của Ngô Tuấn Nam để gửi giúp cho bị cáo Giàu. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô này không được nhập khẩu vào thị trường Việt Nam; không có trong dữ liệu quản lý về xe cơ giới sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu của Cục Đăng kiểm Việt Nam; không được sản xuất, lắp ráp bởi Công ty Yamaha Motor Việt Nam và không có trong hệ thống dữ liệu xuất nhập khẩu của Công ty Yamaha Motor Việt Nam. Do đó có căn cứ xác định chiếc xe nói trên được vận chuyển trái phép qua biên giới vào lãnh thổ Việt Nam.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” theo quy định tại Điều 189 Bộ luật Hình sự. Trong đó, các bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q đã 02 lần vận chuyển tổng cộng 04 xe mô tô với tổng giá trị là 386.000.000 đồng nên các bị cáo Giàu, Q bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng tại điểm b, e khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự “*Vật phạm pháp trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*”; các bị cáo Trịnh Văn K, Huỳnh Công Đình Nghi, Nguyễn Ngọc Gia B vận chuyển 03 xe mô tô với tổng giá trị là 156.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 88/CT-VKSTB ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”, quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình Nghi phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”, quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật B vệ mà cụ thể là trật tự quản lý vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Đồng thời làm ảnh hưởng đến an ninh trật tại địa phương nên cần xử phạt mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể.

Bị cáo Nguyễn Thanh G là người giữ vai trò chính, vì mục đích lợi nhuận về kinh tế nên bị cáo đã trực tiếp vận chuyển và thuê các bị cáo khác vận chuyển trái phép xe mô tô, nên bị cáo phải chịu mức án cao nhất so với các bị cáo còn lại. Bị cáo Nguyễn Lê Anh Q đã giúp sức cho bị cáo G 02 lần vận

chuyến 04 xe mô tô nên bị cáo Q phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo K, B, Nhưng thấp hơn bị cáo Giàu.

Các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình Nghi giữ vai trò giúp sức cho bị cáo G 01 lần vận chuyển 03 xe mô tô, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh G đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo G còn được UBND xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tặng Giấy cảm ơn vì đã ủng hộ 100 phần quà trong công tác phòng chống dịch Covid-19 năm 2020 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình Nghi, Trịnh Văn K thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[7] Nhân thân: các bị cáo Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình Nghi và Trịnh Văn K có nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Thanh G năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết án về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng nhân thân của bị cáo vẫn bị xem là xấu.

Bị cáo Nguyễn Lê Anh Q đã bị kết án về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” bằng Bản án số 09/2023/HS-PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mặc dù bị kết án sau vụ án này nhưng vẫn bị coi là có nhân thân xấu.

[8] Về hình phạt áp dụng: bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q mặc dù phạm tội với mục đích kinh tế nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình Nghi, Trịnh Văn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo vận chuyển trái phép xe cho bị cáo G nhằm mục đích lợi nhuận và hưởng lợi ích

vật chất, tinh thần khác nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Về hình phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Thanh G vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới với mục đích kinh tế, bị cáo có tài sản là quyền sử dụng đất, có điều kiện và khả năng để thi hành án, do đó cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình N và Trịnh Văn K xét thấy mức hình đã áp dụng đã đủ sức răn đe nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng:

- Các tài sản liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội các xe mô tô là vật chứng của vụ án, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, gồm:

+ 01 (một) xe ô tô biển số 51D-526.59 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu RedmiK30Pro, màu trắng, số Imei: 99001536076421 của bị cáo Nguyễn Ngọc Gia B;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha ZR125, không biển số, màu xanh, số khung PMYKE060030007470; số máy E101EK007470 (xe đã qua sử dụng);

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy 125, không biển số, màu trắng, số khung JF041018981; số máy JF04E2018973 (xe đã qua sử dụng);

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, không biển số, màu đỏ - cam, số khung AB02-5111296; số máy AB02E5111339 (xe đã qua sử dụng);

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không biển số, màu xanh, số máy E101EK181091, số khung PMYKE0600G0181091 (xe đã qua sử dụng).

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ trắng, số Imei 1: 355754109280381 của bị cáo Nguyễn Thanh G không sử dụng để liên lạc trong việc thực hiện tội phạm, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[11] Lệnh kê biên tài sản số 28/L-ĐTTH ngày 03/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đối với quyền sử dụng đất diện tích 382,6m², thửa đất số 569, tờ bản đồ số 65, tọa lại ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh do Nguyễn Thanh G đứng

tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần tiếp tục duy trì cho đến khi bị cáo Nguyễn Thanh G chấp hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

[12] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q, Trịnh Văn K, Nguyễn Ngọc Gia B và Huỳnh Công Đình N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Lê Anh Q, Trịnh Văn K, Nguyễn Ngọc Gia B và Huỳnh Công Đình N phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

1.1. Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G 01 (một) năm 18 (mười tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/6/2021 đến ngày 04/7/2022. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù.

1.2. Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Anh Q 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo Nguyễn Lê Anh Q phải chấp hành chung cho cả hai bản án hôm nay và bản án số 09/2023/HSPT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh là **02 năm 09 tháng tù**. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn bị tạm giữ tạm giam từ ngày 02/7/2021 đến ngày 14/10/2021.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn K số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Gia B số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công Đình N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 4 Điều 189; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh G số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số 0000880 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe ô tô biển số 51D-526.59 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu RedmiK30Pro, màu trắng, số Imei: 99001536076421 của bị cáo Nguyễn Ngọc Gia B;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha ZR125, không biển số, màu xanh, số khung PMYKE060030007470; số máy E101EK007470 (xe đã qua sử dụng);

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy 125, không biển số, màu trắng, số khung JF041018981; số máy JF04E2018973 (xe đã qua sử dụng);

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, không biển số, màu đỏ - cam, số khung AB02-5111296; số máy AB02E5111339 (xe đã qua sử dụng);

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, không biển số, màu xanh, số máy E101EK181091, số khung PMYKE0600G0181091 (xe đã qua sử dụng).

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ trắng, số Imei 1: 355754109280381 của bị cáo Nguyễn Thanh G để đảm B thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

4. Xử lý tài sản bị kê biên: tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số: 28/L-ĐTTH ngày 03/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đối với quyền sử dụng đất diện tích 382,6m², thửa đất số 569, tờ bản đồ số 65, tọa lạc tại ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh do Nguyễn Thanh G đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho đến khi bị cáo Nguyễn Thanh G chấp hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

5. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội.

Các bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Trịnh Văn K, Nguyễn Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Nguyễn Thanh Giàu, Trịnh Văn K, Nguyễn Lê Anh Q, Nguyễn Ngọc Gia B, Huỳnh Công Đình N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.(L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cao Hùng